



GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ đôi với nền kinh tế Việt Nam sau thời kỳ suy giảm

Ngày 10/11/2009, tại Hà Nội, Tạp chí Ngân hàng phối hợp với Viện Kinh tế Việt Nam đã tiến hành Hội thảo khoa học với chủ đề: “Giải pháp tài chính - tiền tệ đối với nền kinh tế Việt Nam sau thời kỳ suy giảm”. Tham dự hội thảo, có đồng chí Vũ Khoan - nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ; và khoảng 100 đại biểu là các nhà khoa học, nhà quản lý, cán bộ giảng dạy ở trong và ngoài ngành Ngân hàng; đại diện lãnh đạo một số Vụ, Cục của Ngân hàng Nhà nước Trung ương; lãnh đạo một số Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố; lãnh đạo một số ngân hàng thương mại và đông đảo các phóng viên báo chí. Phó Tổng đốc

Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Đồng Tiến, PGS., TS. Trần Đình Thiên - Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam và PGS., TS. Nguyễn Đình Tự - Tổng Biên tập Tạp chí Ngân hàng chủ trì hội thảo.

Với 23 bài tham luận, cùng nhiều ý kiến trao đổi dân chủ, trách nhiệm và khoa học được trình bày tại Hội thảo đã làm rõ hơn các nội dung về đánh giá kết quả của chủ trương kích thích kinh tế chống suy giảm, những vấn đề đặt ra sau khi kết thúc chủ trương và giải pháp này; triển vọng nền kinh tế nhìn từ gói kích cầu; các giải pháp tài chính - tiền tệ đối với hậu suy giảm kinh tế ở Việt Nam; cũng như các góp ý, đặt ra nhiều vấn đề, trong đó

có giải pháp tài chính - tiền tệ đối với nền kinh tế Việt Nam sau thời kỳ suy giảm cần phải tiếp tục nghiên cứu, trao đổi để hoàn thiện hơn nữa, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển của đất nước.

Tạp chí Ngân hàng xin giới thiệu khái quát một số nội dung tham luận và ý kiến phát biểu cần nhấn mạnh đặc biệt tại Hội thảo này:

Hầu hết các ý kiến đều thống nhất với kết luận: Khủng hoảng tài chính đã dẫn đến suy thoái kinh tế toàn cầu, song những dấu hiệu tăng trưởng, phục hồi nhanh chóng trong thời gian gần đây từ các nền kinh tế lớn trên thế giới khiến chúng ta có cơ sở vững chắc để hy vọng, sự suy giảm đã chạm đáy,

kinh tế thế giới đang bắt đầu bước vào thời kỳ “hậu khủng hoảng”. Bản thân nền kinh tế Việt Nam hiện nay đã bắt đầu phục hồi, cho dù vẫn phải đối diện với nhiều khó khăn và nguy cơ khó lường như xuất khẩu giảm, nhập siêu cao, nguy cơ tái lạm phát nếu không được kiểm soát tốt... Tuy nhiên, hiện nay chưa ai có thể nói chính xác được rằng, bao giờ cuộc khủng hoảng toàn cầu sẽ kết thúc và kinh tế thế giới phục hồi.

Cho dù đã xuất hiện vài dấu hiệu ở nước này hay nước khác, ở châu này hay châu khác cho thấy sự tụt dốc có phần chững lại, song chưa thể nói tới sự phục hồi. Việc xử lý các vấn đề “hậu khủng hoảng” không kém phần cấp bách, phức tạp so với việc đối phó với khủng hoảng. Điều này đòi hỏi một kế hoạch tổng

thể, sự tiến hành một cách chủ động, tích cực. Vì vậy, đi đôi với những biện pháp chống suy giảm kinh tế, chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu các nội dung sau:

Thứ nhất: Ưu tiên mục tiêu ổn định hơn là tăng trưởng (IMF cũng khuyến cáo điểm này) trước mắt là cho năm 2010.

Thứ hai: Xem lại các chỉ tiêu vĩ mô, trong đó có chỉ tiêu về lạm phát năm 2009 (7%) do căn cứ không thật vững chắc...

Thứ ba: Phòng chống nguy cơ tái lạm phát: Một trong những vấn đề nổi lên là đề phòng khả năng lạm phát cao quay trở lại vì một loạt nhân tố: Sản xuất hồi phục, thu nhập, kể cả tiền lương đưa tới tiêu dùng gia tăng sẽ đòi hỏi thêm

vốn, thêm tiền; giá cả trên thị trường thế giới sẽ tăng trở lại cũng tạo lực đẩy mới; dòng vốn nước ngoài vào nhiều hơn sẽ đặt ra yêu cầu nội tệ hoá... Vấn đề là ở chỗ, làm thế nào để vừa tiếp sức cho nền kinh tế tận dụng được những khả năng mới của thời kỳ hậu khủng hoảng, lại vừa phanh bót các các khoản chi để giảm bội chi ngân sách. Cần làm rõ mối tương quan hợp lý giữa chính sách nới



lỏng tiền tệ để chống suy giảm kinh tế và thắt chặt tiền tệ để ngăn ngừa lạm phát cao; tăng cường phối hợp giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa.

Thứ tư: Để có định hướng, giải pháp cụ thể cho chính sách tài chính – tiền tệ, cần giải quyết tốt các mối quan hệ sau: giữa tốc độ và hiệu quả tăng trưởng kinh tế, theo đó, chú ý các nhân tố khi giải quyết mối quan hệ này là bội chi NSNN lớn, tăng trưởng tín dụng cao, vấn đề phát hành tiền, nhập siêu có xu hướng tăng cao, xuất khẩu giảm mạnh, giá thế giới (vì ta là nước nhập khẩu lớn), một số biện pháp nội tại nền kinh tế có thể làm cho tăng giá (tăng lương,...) cũng dẫn đến lạm phát; giữa nhân tố bên

trong và bên ngoài, giữa nội lực và ngoại lực; giữa sự can thiệp của Nhà nước và vận hành của thị trường.

Chính sách tài chính – tiền tệ phải được đặt trong bối cảnh với bốn đặc thù cơ bản: (1) Đảm bảo chính sách cho ngắn hạn – thời kỳ hậu khủng hoảng; (2) Nước ta sắp bước vào giai đoạn 2011 – 2020, đồng thời với tái cấu trúc nền kinh tế, thì tài chính – tiền tệ được tái cấu trúc phải phục vụ cho tái cấu trúc nền kinh tế; (3) Nền kinh tế thế giới đang được tái cấu trúc sau khủng hoảng, trong đó, ưu tiên tái cấu trúc hệ thống tài chính – ngân hàng. Vậy nó có ảnh hưởng như thế nào đối với nền kinh tế nước ta nói chung và hệ thống tài chính – ngân hàng nói riêng (chú trọng chính sách tỉ giá)?; (4) Chúng ta bước vào thời kỳ hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới.

Thứ năm: Những vấn đề phải được tập trung xử lý: (1) Trước hết là tiếp tục thực hiện các giải pháp đã đề ra cho 2009, những chủ trương đã công bố như là giải ngân tiếp bù lãi suất 4% vốn ngắn hạn cho 2009 xác định đúng nhanh nhất là những đối tượng đủ điều kiện nhưng chưa được tiếp cận. Tập trung xử lý lãi suất cho vay cho các dự án trung hạn 2 năm đảm bảo đúng thủ tục. Kiểm tra chặt chẽ phát huy hiệu quả nhanh, cụ thể hóa nhanh các giải pháp và điều kiện với lộ trình nhiều năm; xác định rõ và triển khai nhanh những việc có thể làm ngay phục vụ thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2009 như chủ trương tăng

dầu tư cho nông nghiệp - nông thôn, chủ trương xây dựng phát triển thị trường trong nước, chủ trương người Việt Nam ưu tiên tiêu dùng hàng Việt Nam. (2) Chuẩn bị các yếu tố và điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch năm 2010 ưu tiên việc giữ ổn định các cân đối vĩ mô, tập trung giải quyết có kết quả nhanh việc tăng cơ sở hạ tầng, tăng thêm chất lượng nguồn lực và bổ sung luật lệ thể chế giảm thủ tục hành chính giúp cho nền kinh tế và các doanh nghiệp thoát ra nhanh những vướng mắc, tranh thủ được nhiều thời cơ khi nền kinh tế thế giới cấu trúc lại có những đổi mới trong thể chế và cách quản lý.

Thứ sáu: Xác định rõ nội dung điều kiện và lộ trình, cấu trúc lại nền kinh tế đất nước như cơ cấu kinh tế ngành, cơ cấu xuất khẩu, cơ cấu lao động, cơ cấu vùng và phân công quản lý Nhà nước, trước hết là về đầu tư lại cấu trúc thị trường, mặt hàng gắn phát triển doanh nghiệp với giáo dục đào tạo khoa học công nghệ. Điều chỉnh cơ cấu kinh tế vùng theo yêu cầu hội nhập. Cấu trúc và tạo yếu tố, điều kiện phát triển thị trường nội địa gắn với phát triển lợi thế của lĩnh vực xuất khẩu chú ý và bảo vệ môi trường, quan tâm đời sống vật chất tinh thần của con người.

Thứ bảy: Khủng hoảng đang tác động đến cán cân thanh toán. Trong khi đó, thặng dư tài khoản vốn của chúng ta không thể tài trợ được nên tổng thể bị thâm hụt, tác động trực tiếp lên tỉ giá hối đoái. Khả năng mất giá của VND rất lớn và luôn chịu sức ép. Tình trạng này sẽ kéo dài từ nay đến đầu năm sau, gây khó khăn cho Việt Nam về thu hút vốn đầu tư nước ngoài... Ngân hàng Nhà nước đã có các

biện pháp điều chỉnh tỉ giá hối đoái bằng cả hai cách: Tung nguồn dự trữ ngoại hối để cân đối và điều chỉnh biên độ nhằm rút ngắn khoảng cách giữa thị trường tự do và thị trường chính thức. Tuy nhiên, thị trường tự do có lúc tăng vọt lên đến 1USD=19.000 VND cho thấy, cung - cầu ngoại hối có vấn đề. Ngân hàng Nhà nước không thể một mình gánh vác nhiệm vụ ổn định tỉ giá, cần có sự tham gia của các Bộ, ngành liên quan thông qua việc giảm quy mô nhập siêu từ ngân sách nhà nước, điều tiết hoạt động sản xuất trong nước và xuất khẩu...

Thứ tám: Hoạt động của hệ thống ngân hàng đang hết sức căng thẳng do tác động của một số mâu thuẫn trong chính sách tài chính, tiền tệ. Chính phủ chủ trương tái cấu trúc nền kinh tế nhưng lại quyết định hỗ trợ lãi suất, tức là không chấp nhận sàng lọc doanh nghiệp. Kinh tế vĩ mô mất ổn định, thể hiện ở cán cân thương mại, cán cân vãng lai, bội chi ngân sách tăng, phát hành trái phiếu Chính phủ khó khăn... Tăng trưởng tín dụng cả năm có thể lên đến 40%, khó kiểm soát. Trong bối cảnh này, việc quyết định tiếp tục tung ra một gói kích cầu (thực ra là kéo dài thời gian kích cầu) cho thấy Chính phủ tiếp tục ưu tiên mục tiêu tăng trưởng. Lãi suất đứng kịch trần, không tăng, không giảm được, sức ép tỉ giá căng thẳng kéo dài cho thấy đang có bất ổn về chính sách. Tăng trưởng tín dụng không kiểm soát được do các ngân hàng buộc phải tăng tín dụng để cho vay hỗ trợ lãi suất. Tiếp tục hỗ trợ lãi suất sẽ là giọt nước làm "tràn ly". Hiện nay, huy động vốn trung và dài hạn rất khó vì lãi suất không thể tăng vượt

trần, người dân chưa đủ niềm tin gửi dài hạn. Nếu thực hiện gói hỗ trợ lãi suất thứ hai, áp lực này càng tăng lên...

Thứ chín: Chủ động thâm nhập thị trường xuất khẩu: Sau khủng hoảng, sự cạnh tranh sẽ càng gay gắt vì nước nào cũng ra sức tận dụng thị trường bên ngoài sôi động trở lại để tiêu thụ sản phẩm ứ đọng, tháo gỡ khó khăn nội tại tích tụ trong cơn khủng hoảng; giá cả nhiều mặt hàng trên thị trường thế giới sẽ tăng đi đôi với sản xuất, tiêu dùng trong nước và dòng vốn FDI sống động trở lại, làm nảy sinh nguy cơ tái nhập siêu cao. Để đón "lông" những cơ hội mới mở ra trong thời kỳ "hậu khủng hoảng", nên theo dõi sát sao và cố gắng dự báo xem nước nào và lĩnh vực nào hồi phục trước để chủ động, tranh thủ thâm nhập thị trường đúng lúc, đúng chỗ.

Thứ mười: Tạo môi trường hấp dẫn mọi nguồn vốn đầu tư: Một hướng khác sẽ xuất hiện trong thời kỳ "hậu khủng hoảng" là dòng vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp từ nước ngoài sẽ tái gia tăng. Bởi vậy, cần tạo môi trường kinh doanh thông thoáng hơn nữa, nhất là giảm tối đa các thủ tục rườm rà để gia tăng cơ hội thu hút nguồn lực này.

Hiện nay, nhiều vấn đề về phát triển kinh tế đất nước, trong đó có giải pháp tài chính - tiền tệ đối với nền kinh tế Việt Nam sau thời kỳ suy giảm đang đòi hỏi các nhà khoa học, quản lý, điều hành, các chuyên gia kinh tế nghiên cứu, bàn thảo, thống nhất đưa ra giải pháp tối ưu nhất, góp phần kiểm chế lạm phát hiệu quả, ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững ở nước ta trong thời gian tới. ■

NH